

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trừ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

. Ông Hoàng Xuân Lộc – Hưu trí

. Bà Lương Thị Hải – Nguyên là giáo viên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

Hồ Văn H (tên gọi khác: N) sinh năm 1994, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C) sinh năm 1999, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Hải S; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Em Nguyễn Phạm Hồng L - sinh ngày 20/12/2002; trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Phạm Thị Gái C - sinh năm 1971; trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hải S - sinh năm 1965; trú tại: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Hồng T - sinh năm 1984; Trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1978; Trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/5/2019 Hồ Văn H gặp Nguyễn Văn T ở khu vực thôn P, xã P, H rủ T đi tìm tài sản của ai sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. H điều khiển xe mô tô 79V1 – 377.82 của mẹ T chở T đi lòng vòng ở thị trấn G tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 08h50 phút cùng ngày cả hai phát hiện trước quán phở của anh Huỳnh K ở đường T thuộc tổ S, thị trấn G có chiếc xe đạp điện hiệu YAMAHA của em Nguyễn Phạm Hồng L đang dựng trước quán không ai trông coi nên quyết định trộm cắp xe này. H dùng xe mô tô ở gần đó và đưa xe mô tô cho T bảo đứng đó cảnh giới, còn H đi bộ đến nơi dựng xe đạp điện và lên lút trộm cắp xe này và đạp xe đến nơi T chờ. T điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện cùng H đi đến khu vực ga G. Vì để nguyên xe đạp điện đi bán sẽ bị nghi ngờ xe trộm cắp nên cả hai tháo bình Ác quy ra khỏi xe rồi đem xe không có bình Ác quy đến bán phế liệu cho chị Nguyễn Hồng T ở tổ S, thị trấn G được 100.000 đồng sau đó cả hai mang bình Ác quy của xe đạp điện đến bán phế liệu cho chị Nguyễn Thị T ở tổ S, thị trấn G được 350.000 đồng. Sau đó cả hai đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết số tiền này. Vụ việc sau đó bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ xe mô tô 79V1- 377.82, xe đạp điện YAMAHA không có bình Ác quy; bình Ác quy YAMAHA.

Đối với Nguyễn Hồng T đã mua xe đạp điện không có bình Ác quy, Nguyễn Thị T đã mua bình Ác quy xe đạp điện do H và T bán. Tuy nhiên khi mua chị T, chị T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại Bản kết L định giá tài sản số 62/2019/KL-TTHS, ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận tài sản bị trộm cắp là chiếc xe đạp điện hiệu YAMAHA trị giá 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Phạm Hồng L đã nhận lại xe điện YAMAHA bị trộm cắp và không còn yêu cầu gì; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hải S đã nhận lại xe mô tô 79V1 -377.82 và không còn yêu cầu gì, chị Nguyễn Hồng T không yêu cầu các bị cáo bồi thường 100.000 đồng tiền mua xe đạp điện không có bình Ác quy; chị Nguyễn Thị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường 350.00 đồng tiền mua bình Ác quy.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSVN ngày 06 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Hồ Văn H,

Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên

- Bị hại Nguyễn Phạm Hồng L và đại diện hợp pháp bị hại Phạm Thị Gái C không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì liên quan đến tài sản bị trộm cắp, về hình phạt đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, T. Đề nghị tuyên phạt bị cáo H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc trộm cắp tài sản của em Nguyễn Phạm Hồng L như nội dung bản Cáo trạng 64/CT-VKSVN ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 08 giờ 50 phút ngày 08/5/2019, tại khu vực đường H thuộc tổ S, thị trấn G, huyện N, tỉnh Khánh Hòa, Hồ Văn H, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp xe đạp điện hiệu YAMAHA của em Nguyễn Phạm Hồng L đang dựng trên vỉa hè. Trị giá tài sản trộm cắp là 4.400.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, hành vi trộm cắp xe đạp điện hiệu YAMAHA của em Nguyễn Phạm Hồng L trị giá 4.400.000đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) của các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo H, T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác.

Bị cáo H là người chủ mưu, rủ bị cáo T thực hiện việc trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp điện của bị hại nên cần xét xử bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giao xe mô tô 79V1-377.82 cho bị cáo H sử dụng để tìm kiếm tài sản sơ hở trộm cắp, cảnh giới cho bị cáo H trộm cắp xe đạp điện của bị hại nên cần xét xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo H . Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại em Nguyễn Phạm Hồng L và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị Gái C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hải S, chị Nguyễn Hồng T, chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của họ có trong hồ sơ thì bà S không yêu cầu bị cáo T bồi thường liên quan đến xe mô tô 79V1-377.82, chị T, chị T không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì liên quan đến số tiền 100.000 đồng và 350.000 đồng mua xe đạp điện không bình Ác quy và bình Ác quy nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn H (tên gọi khác: N) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: C) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T đối với bị hại em Nguyễn Phạm Hồng L và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị Gái C.

+ Không xét việc bồi thường thiệt hại giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hải S với bị cáo T và giữa chị Nguyễn Hồng T, chị Nguyễn Thị T với các bị cáo H, T.

- Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trù**